TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/DSPT
Ngày: 06/3/2023
"V/v *Tranh chấp đòi tài sản, Giá trị quyền sử dụng đất."*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Lê Thị Minh T**

Các Thẩm phán: Bà **Phan Thị Hồng D**

Bà **Nguyễn Thị Thùy T**

Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Minh Đ** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị T** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: "*Tranh chấp đòi tài sản, giá trị quyền sử dụng đất*" .

Do Bản án sơ thẩm số 89/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 297/2022/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***:

1. Ông **Dương Văn Bé H** , sinh năm: 1969.

Địa chỉ: 16L/17 đường Nghĩa Phát, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông **Lê Văn Tha**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: 85A Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Ông **Phạm Quốc Tr** , sinh năm: 1958 (Chết 24/10/2014)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Bà **Võ Thị B** , sinh năm: 1958 (Vợ)

- Bà **Phạm Quốc Quỳnh N** , sinh năm: 1985 (Con).

- Bà **Phạm Quốc Quỳnh A** , sinh năm: 1993 (Con).

Địa chỉ: Cùng ngụ số 23 đường Võ Văn Tần, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền cho Ông Dương Văn Bé H ; Ông Lê Văn Tha (Ông Hừng ủy quyền lại); Bà Võ Thị B là ông Mai Công N , sinh năm: 1962. (Có mặt)

Địa chỉ: 62 đường 20, khu dân cư An Khánh, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ .

Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2020 số 1126 của Văn phòng Công chứng 24^{h}.

* ***Bị đơn:*** Ông **Võ Văn Thoạ**, sinh năm: 1950**.**

Địa chỉ: Số 112 (Hẻm 112) đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Số: 112/10 hoặc 111/B).

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thanh M .

Địa chỉ: Số 112 (Hẻm 112) đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (Số: 112/10 hoặc 111/B).

Ông Thoạ và bà M cùng ủy quyền cho ông **Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Bị đơn Ông Võ Văn Thoạ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Đại diện nguyên đơn ông Mai Công N trình bày theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2020*:

Vào năm 2010, các nguyên đơn có 04 người gồm Ông Dương Văn Bé H ; Ông Lê Văn Tha; Ông Phạm Quốc Tr (đã chết) và Ông Võ Văn Thoạ cùng thỏa thuận hợp tác hùn vốn kinh doanh bất động sản.

Hình thức: Mỗi người bỏ số vốn bằng tương đương 25% tổng số vốn góp. Chấp hành cùng chịu lãi và lỗ tương đương nhau khi chuyển nhượng, nhận bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Khi có nhu cầu chuyển nhượng hoặc đầu tư kinh doanh hay cho thuê phải có sự thống nhất của 04 thành viên. Trong trường hợp cần bàn bạc để chuyển nhượng hoặc đầu tư kinh doanh… khi thành viên vắng mặt sẽ có đại diện người thân. Những quyền sử dụng đất mà các đương sự mua (Chuyển nhượng) được gồm: Diện tích đất chuyển nhượng được là 269m^2 thuộc thửa số 130, tờ bản đồ số

12, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 02337, cấp ngày 02/11/2004 tại phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ giao cho Ông Võ Văn Thoạ đứng tên sở hữu nhưng vẫn thuộc 04 người quản lý. Tuy nhiên, Ông Thoạ đã tự ý chuyển nhượng phần đất này và không có thông báo cho các nguyên đơn biết. Tại buổi họp nội bộ ngày 08/11/2019, Ông Thoạ thừa nhận đã tự ý chuyển nhượng thửa đất với giá 250.000.000 đồng và đã sử dụng hết tiền. Nhưng Ông Thoạ cũng không chịu thương lượng để hoàn trả phần giá trị đất. Theo giá định giá hiện nay, phần đất này có giá trị khoảng mười tỷ đồng, cụ thể yêu cầu như sau:

- Buộc bị đơn Ông Thoạ phải trả giá trị quyền sử dụng đất diện tích 269m^2 đất, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02337, do UBND quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ cấp ngày 02/11/2004 mang tên Ông Thoạ thửa số 130, tờ bản đồ 32 theo giá trị thỏa thuận góp vốn tạm tính giá trị tại thời điểm khởi kiện là 10.000.000.000đồng (Mười tỷ đồng) chia mỗi người 25% như sau: Dương Văn Bé H: Ông Lê Văn Tha: Ông Phạm Quốc Tr (Người thừa kế là Võ Thị B; Phạm Quốc Quỳnh N; Phạm Quốc Quỳnh A) mỗi người 25% giá trị đất là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng)

***** *Bị đơn có Ông Võ Văn Thoạ trình bày theo bản tự khai ngày 20/4/2021*:

1. Ông khẳng định bản thỏa thuận hùn vốn mua đất là sự sắp đặt có tính toán trước của Ông Lê Văn Tha. Lợi dụng lòng tốt mục đích lừa gạt chiếm đoạt tài sản của ông.

2. Vào khoảng tháng 7 hoặc tháng 8 năm 2007 ông Tha có hỏi mượn ông một quyền sử dụng đất để vay ngân hàng, diện tích đất là 60m^2 (ODT) bằng hình thức ủy quyền toàn bộ cho ông Tha vay.

3. Vào khoảng năm 2008 ông Tha thấy ông có tài sản nên hỏi mượn để vay ngân hàng cũng bằng hình thức ủy quyền với diện tích đất 8.500m^2 loại đất sản xuất kinh doanh.

4. Sau khoảng thời gian một năm, năm 2009 ông Tha có gặp ông trình bày tiền vay ngân hàng đã đến ngày đáo hạn, do vậy làm hồ sơ sẵn nhờ ông và các con ông ký vào hồ sơ để ông Tha đáo hạn ngân hàng vay tiếp lại.

5. Sau một năm, năm 2010 ông Tha tiếp tục đến gặp như những lần trước là số tài sản như trước để vay đáo hạn ngân hàng.

6. Trong thời gian này ông Tha đến gặp và mượn tài sản để vay ngân hàng. Lúc này ông trả lời ông còn diện tích đất ở khu vực Thới Nhựt, phường An Khánh

nên ông Tha có hỏi mượn ông vay, ông trả lời đất vườn không có giá trị. Lần hai ông Tha đến gặp ông hỏi xin cất nhà cho nhân viên ở, ông không đồng ý, lý do đất chưa lên thổ cư, cất nhà sợ bị phạt, ông Tha nói với ông là có ý định bán diện tích đất để ông Tha mua, giá trị giá thị trường là 110.000.000 đồng có hai người kế bên chuyển nhượng, ông pho to giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa cho ông Tha .

7. Thời gian sau tháng 07 năm 2010 ông Tha có đến gặp nội dung ông Tha nói muốn mua đất hết toàn bộ tài sản của ông và các con ở khu vực Thới Nhựt, phường An Bình trước đây, với giá thị trường, thời điểm đó đất ở Vĩnh Long giá 900.000.000 đồng một ngàn mét vuông; đất ở Thới Nhựt, phường An Khánh là giá 110.000.000 đồng. Nhưng ông Tha không có tiền mặt, do vậy ông Tha đề nghị ông chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất ở Thới Nhựt, phường An Khánh qua tên ông Tha , còn giấy chứng nhận quyền sử dụng khác của ông và các con ông đứng tên đang thế chấp ở ngân hàng, ông Tha sẽ sắp xếp lấy ra sẽ vay ngân hàng rồi trả lại cho ông, ông không đồng ý với yêu cầu của ông Tha.

8. Đến ngày 10/8/2010 phát sinh "Bản thoả thuận hùn vốn mua đất" lần này khác với các lần trước là Ông Lê Văn Tha nói với ông khoảng 4.500 trong đó có của ông và Ông Phạm Quốc Tr , Ông Dương Văn Bé H , theo cách tính của ông Tha phân chia, phía ông Tha có 4.500m^2 cộng với phần đất của ông và các con ông có diện tích đất là 8.500m^2 thành 13.000m^2 chia ra làm 04 phần bằng nhau mỗi phần là 3.200m^2, phần còn lại của ông và các con của ông là 5.250m^2 ông Tha sẽ mua hết phần của ông Tr , ông Bé H để ông Tha có được là ¾ tức là 9.750m^2, còn diện tích 3.250m^2. Nhưng việc mua bán giữa ông Tha , ông Tr , ông Bé H ông hoàn toàn không biết.

9. Sau khi có bản thỏa thuận hùn vốn mua đất xong, thời gian sau hai tháng ông không nghe ông Tha nói gì về việc ông Tha mua lại phần đất của ông và tiền thanh toán việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất ra sao. Ngày 25/10/2010 ông có đến gặp ông Tha vay tiền số tiền 100.000.000 đồng; ngày 08/10/2010 có vay mượn tiền ông Tha số tiền 150.000.000 đồng, hai khoản tiền là 250.000.000 đồng số tiền này ông đã thanh toán cho ông Tha .

10. Sau thời gian ông không nhớ, phía ngân hàng Quân Đội (MB) có mời ông đến làm việc (Lúc đó bà Phượng làm giám đốc) nội dung làm việc là thông báo ông Tha đã sang Hoa Kỳ (Mỹ - USA). Ngân hàng đề nghị ông bảo lãnh giải quyết hậu quả, ông và ngân hàng nhiều lần đối thoại không thành, lý do, tài sản ông Tha tự ý nộp và gộp chung vào tài sản của gia đình ông vào chung; Lúc thời

điểm đó ông rất thiện chí nhưng ngân hàng không đồng ý và đề nghị ông phải chấp nhận giải chấp số tiền 2.000.000.000 đồng, ông không đồng ý và ngân hàng kiện ra Tòa án.

11. Bản thoả thuận hùn vốn là "bùa hộ mệnh" cho ông Tha để rao bán đất.

Nay Ông Võ Văn Thoạ trình bày các kết luận sau:

+ Ông Tha lợi dụng lòng tốt của ông, nhằm chiếm đoạt tài sản của ông.

+ Ông Tha tự ý gộp tài sản để vay ngân hàng.

+ Hai lần ông Tha đáo hạn ngân hàng năm 2009 và năm 2010 để ký hồ sơ vay.

+ Hình thức ông Tha nói mua đất, mục đích là kéo dài thời gian. Trong khi đó khách hàng đã trả ông giá 900.000.000 đồng trên 1000m^2 ông Tha vẫn biết và tìm cách né tránh.

+ Lập bản thỏa thuận hùn vốn mua đất là gạt ông. Đất ông chuyển nhượng vào năm 2004, năm 2005 – 2006 đến năm 2008 ông cho ông Tha mượn, tất cả giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất ông đứng quyền sử dụng đất, bản thỏa thuận còn lưu ở ngân hàng.

Hiện ông Tha , ông Bé Hai, ông Tr kiện ông theo bản thỏa thuận hùn vốn là không có, ông đề nghị phải đối chất với ông Tha và ông Bé H để làm rõ tất cả vấn đề; mặc dù hiện ông Tha và ông Hai đã ủy quyền cho Luật sư Mai Công Nhuận. Nhưng đề nghị Tòa án yêu cầu ông Tha và ông Hai có mặt đối chất để làm rõ các vấn đề uẩn khúc trong vụ việc. Nếu không phải có văn bản chứng minh việc hùn tiền mua đất, biên nhận ai nhận tiền, số tiền bao nhiêu để mua đất.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành nên đưa ra xét xử, tại Bản án sơ thẩm số: 89/2022/DS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Dương Văn Bé H ; Ông Lê Văn Tha; ông Nguyễn Quốc Tr (Chết), người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng Bà Võ Thị B khởi kiện tranh chấp đòi tài sản là giá trị quyền sử dụng đất với bị đơn Ông Võ Văn Thoạ như sau:

Về giao dịch dân sự:

- Buộc bị đơn Ông Võ Văn Thoạ phải có trách nhiệm bồi thường trả số tiền cho các nguyên đơn như sau:

+ Trả tiền cho Ông Dương Văn Bé H số tiền 960.430.875 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng);

+ Trả tiền cho Ông Lê Văn Tha số tiền 960.430.875 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng);

+ Trả tiền cho Bà Võ Thị B số tiền 960.430.875 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng);

Là tất nợ.

Kể từ khi Bản án - Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, nếu bị đơn chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 22/06/2022: Không đồng ý với Bản án sơ thẩm bị đơn Võ Văn Thoạ đã có đơn kháng cáo yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện bị đơn kháng cáo cho rằng: Ông có thay đổi một phần kháng cáo, cho rằng cấp sơ thẩm đã vi phạm về thủ tục tố tụng cụ thể là vấn đề ủy quyền của ông Tha là một trong các nguyên đơn là chưa phù hợp. Tòa sơ thẩm cũng chưa đưa tham gia đầy đủ những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có ký tên liên quan trong "Bản thỏa thuận hùn" nên bản án sơ thẩm chưa đánh giá hết toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ mới giải quyết hết các vấn đề liên quan đến vụ kiện.

Đại diện các nguyên đơn: không tham gia tranh luận, ông chỉ yêu cầu xem xét giải quyết theo quy định.

**** Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ:***

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Thấy rằng:

Về thủ tục tố tụng:

Thứ nhất: Căn cứ Giấy ủy quyền ngày 21/12/2019 tại Văn phòng công chứng 24h: Ông Lê Văn Thả ủy quyền cho ông ông Trần Văn H làm một số việc liên quan đến diện tích 269m^2 đất tại phường An Khánh và diện tích 128m^2 đất tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Văn bản ủy quyền này ông Tha chỉ nói chung chung mà chưa đề cập đến việc khởi kiện tại Tòa án cũng như không đề cập đến việc ủy quyền lại.

Ngoài ra, văn bản này ông Tha đã ký trước thời điểm khởi kiện tại Tòa án. Văn bản khởi kiện nộp tại Tòa án vào ngày 08/1/2020; Tòa án sơ thẩm sau khi thụ lý giải quyết vẫn chấp nhận tư cách của ông Hừng theo văn bản ủy quyền có trước đó mà không yêu cầu thực hiện lại việc ủy quyền là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Thứ hai: Việc xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Phạm Quốc Tr , trong hồ sơ chỉ có Giấy khai sinh xác định Phạm Quốc Quỳnh Anh và Phạm Quốc Quỳnh Như là con của ông Tr , không thấy cung cấp được Tờ khai nhận di sản thừa kế để xác định mối quan hệ nhân thân nhưng cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận là chưa thu thập đầy đủ. Sau đó, Phạm Quốc Quỳnh A và Phạm Quốc Quỳnh N có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự về việc Đình chỉ yêu cầu là chưa phù hợp.

Thứ ba: Trong Bản Thỏa thuận hùn vốn mua đất ngày 10/8/2010 mà các bên tranh chấp có những người liên quan đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài các đương sự đang tranh chấp như bà Võ Linh P, Võ Thị Thùy T, Đặng Kiều D, Lương Ngọc T nhưng không được bản án nhận định hay đề cập để đưa tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là còn thiếu sót chưa đúng với quy định khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao về cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại, về án phí và các chi phí tố tụng khác được giải quyết sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên; ý kiến của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Xét về quan hệ pháp luật***: các nguyên đơn khởi kiện vào ngày 08/01/2020 yêu cầu bị đơn phải trả tài sản là giá trị quyền sử dụng đất; xác định tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân, quan hệ pháp luật tranh chấp "*Tranh chấp đòi tài sản - Giá trị quyền sử dụng đất*. Bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên xác định đây là vụ kiện dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm c khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như án sơ thẩm nhận định là phù hợp.

[2] ***Về thủ tục tố tụng***: Qua đối chiếu các tài liệu có thể thấy rằng:

[2.1] Xét tư cách ủy quyền của ông Trần Văn H: Văn bản ủy quyền ngày 21/12/2019 tại Văn phòng công chứng 24h theo đó Ông Lê Văn T ủy quyền cho ông Trần Văn H làm một số việc liên quan đến diện tích 269m^2 đất tại phường An Khánh và diện tích 128m^2 đất tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. (Bút lục 28). Văn bản ủy quyền này ông Tha chỉ nói chung chung mà chưa đề cập đến việc ủy quyền khởi kiện tại Tòa án.

[2.2] Văn bản này ông Tha đã ký trước thời điểm khởi kiện tại Tòa án. Đơn khởi kiện nộp tại Tòa án vào ngày 08/1/2020, Tòa án sau khi thụ lý giải quyết vẫn chấp nhận tư cách của ông H theo văn bản ủy quyền có trước đó mà không yêu cầu thực hiện lại việc ủy quyền là chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Ông Trần Văn Hừng lại cùng với Bà Võ Thị B , Ông Dương Văn Bé H lập Giấy ủy quyền ngày 13/3/2020 tại Văn phòng công chứng 24h đế ủy quyền cho ông Mai Công N . Thấy rằng: Trong văn bản ủy quyền không thấy ghi nhận việc Ông Trần Văn Hừng được ủy quyền lại cho bên thứ ba về việc giải quyết các vấn đề có liên quan .

Do đó, việc không xác định rõ phạm vi ủy quyền, cũng như việc ủy quyền lại của ông Trần Văn H và Mai Công Nh là một thiếu sót nghiêm trọng trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

[2.4] Việc xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ông Phạm Quốc Tr , trong hồ sơ chỉ có Giấy khai sinh xác định Phạm Quốc Quỳnh A và Phạm Quốc Quỳnh N là con của ông Tr , không thấy cung cấp được Tờ khai nhận di sản thừa kế để xác định mối quan hệ nhân thân của ông Tr với Bà Võ Thị B nhưng cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận là chưa thu thập đầy đủ.

[2.5] Trong bản tự khai ngày 07/3/2022: Bà Phạm Quốc Quỳnh N xác định chữ ký trong đơn khởi kiện không phải của bà và em gái Phạm Quốc Quỳnh A và

hiện nay Quỳnh A cũng đã đi Nhật vấn đề này cũng không được cấp sơ thẩm làm rõ và đến ngày 03/6/2022: Bà Quỳnh N và Quỳnh A có đơn yêu cầu rút đơn khởi kiện. Thế nhưng trong quá trình giải quyết bản án sơ thẩm chấp nhận việc rút đơn của người kế thừa nghĩa vụ tố tụng và tiếp tục giải quyết quyền và nghĩa vụ kế thừa cho Bà Võ Thị B mà không áp dụng Đình chỉ theo Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là có thiếu sót như đại diện Viện kiểm sát phân tích là phù hợp.

[2.6] Trong Bản Thỏa thuận hùn vốn mua đất ngày 10/8/2010 mà các bên tranh chấp có những người liên quan đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngoài các đương sự đang tranh chấp như bà Võ Linh Phượng, Võ Thị Thùy Trang, Đặng Kiều Diễm, Lương Ngọc Thoa nhưng không được cấp sơ thẩm phân tích nhận định hay đề cập để đưa tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là còn thiếu sót.

Với những phân tích như đã nêu trên những vi phạm về thủ tục tố tụng cấp phúc thẩm không thể khắc phục mà cần thiết hủy án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về nội dung tranh chấp: Do cần thiết cần thu thập đầy đủ nội dung các vấn đề như đã nêu trên nên Bản án chưa phân tích, đánh giá về nội dung vụ kiện. Các vấn đề sẽ được đánh giá lại trong quá trình giải quyết vụ án.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: sẽ được giải quyết trong quá trình xét xử lại.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí và thuộc diện miễn án phí do là người cao tuổi nên không đóng tạm ứng án phí.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát như đã nêu phù hợp với quan điểm với nhận định nên được Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện bị đơn .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Ông Võ Văn Thoạ.

Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 89/2022/ DS-ST ngày 14/06/2022 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để xét xử lại sơ thẩm theo quy định.

Về án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được giải quyết khi xét xử lại theo quy định.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. (Ngày 06/3/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Minh T

* *Nơi nhận*:
- Tòa án nhân dân Quận Ninh Kiều
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Cục Thi hành án nhân dân Tp.Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.